



Chương trình liên kết đào tạo

ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ & ĐẠI HỌC GRIFFITH

- ↘ Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Marketing
- ↘ Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh
- ↘ Cử nhân Kỹ thuật chuyên ngành Điện tử & Kỹ thuật Máy tính
- ↘ Cử nhân Công nghệ Thông tin

Chương trình liên kết giữa Đại học Quốc tế Bắc Hà và Đại học Griffith

1. Thông tin chung về chương trình

Chương trình liên kết giữa Đại học Quốc tế Bắc Hà và Đại học Griffith là chương trình đào tạo du học chuyển tiếp, trong đó sinh viên tham gia vào chương trình học 2 năm đầu tại Đại học Quốc tế Bắc Hà và 1,5 năm cuối (hoặc 2 năm tùy theo ngành) tại Đại học Griffith. Sinh viên tốt nghiệp Chương trình được nhận bằng cử nhân có giá trị quốc tế của Đại học Griffith, giống như các sinh viên khác đang theo học tại Đại học Griffith.

Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong Chương trình là tiếng Anh. Để hỗ trợ sinh viên nắm chắc kiến thức chuyên môn, tùy theo trình độ tiếng Anh của sinh viên, Trường có thể bố trí thêm trợ giảng hoặc tổ chức giảng dạy một số nội dung bằng tiếng Việt.

Chương trình đã Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo văn bản số 9596/BGDĐT-ĐTVNN ngày 30/10/2009.

2. Thông tin về đối tác



Đại học Quốc tế Bắc Hà là trường đại học đa ngành ngoài công lập đầu tiên của Việt Nam được thành lập năm 2007 do Giáo sư-Viện sỹ Đặng Hữu (nguyên Trưởng ban Khoa giáo Trung ương; Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) cùng các nhà khoa học tâm huyết với sự nghiệp giáo dục của đất nước sáng lập. Là một trường đại học mới và năng động, Đại học Quốc tế Bắc Hà đang được các sinh viên và các bậc phụ huynh đánh giá cao về chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp, môi trường học tập hiện đại và thân thiện.

Đại học Griffith là cơ sở giáo dục đa ngành, được thành lập từ năm 1975. Trường có trụ sở tại thành phố Brisbane bang Queensland (Ôxtrâyli). Nhiều năm liền, Đại học Griffith được xếp hạng ở thứ bậc cao của thế giới. Năm 2007, trường được xếp trong top 4% các trường Đại học lớn trên thế giới, xếp thứ 9 trong số các trường Đại học của Ôxtrâyli, xếp thứ 6 thế giới về đào tạo du lịch. Hiện nay, Đại học Griffith có 36 nghìn sinh viên đang theo học các ngành (trong đó có 8.800 nghìn sinh viên quốc tế đến từ 121 nước trên thế giới, trong đó có hàng nghìn sinh viên Việt Nam đã hoặc đang theo học tại trường).



Một số ngành thuộc thế mạnh của Đại học Griffith bao gồm:

- Thương mại Quốc tế và Châu Á học
- Khoa học Môi trường
- Công nghệ Thông tin và Truyền thông
- Kỹ thuật (Xây dựng, Bờ biển, Quản lý Xây dựng, Môi trường, Điện tử)
- Du lịch, Dịch vụ và Quản lý Thể thao
- Nghệ thuật Nghe & Nhìn, Film & Hoạt hình



Tiểu bang Queensland nơi sinh viên chuyển tiếp du học trong thời gian cuối của Chương trình tại Đại học Griffith là một trong các tiểu bang phát triển mạnh nhất của nước Ôxtrâyli. Môi trường sinh hoạt đa văn hóa cho phép sinh viên có thể hòa nhập nhanh chóng trong một cộng đồng cởi mở, hiện đại và an toàn. Điều kiện khí hậu cận nhiệt đới với nhiệt độ từ 9-20°C trong mùa đông và 20-30°C trong mùa hè là rất lý tưởng cho công việc học tập và sinh hoạt. Ngoài ra, với phong cảnh kết hợp hoàn hảo giữa rừng, biển, công viên, và núi, Queensland là một địa điểm tuyệt vời cho việc hưởng thụ thời gian rỗi sau giờ học.

3. Thông tin về chương trình học



Các chương trình sinh viên có thể đăng ký theo học để nhận bằng cử nhân của Đại học Griffith theo các chương trình sau đây.

- Cử nhân Kinh tế (Marketing)
- Cử nhân Kinh tế (Quản trị kinh doanh)
- Cử nhân Kỹ thuật điện tử và Kỹ thuật máy tính
- Cử nhân Công nghệ thông tin

3.1. Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Marketing (Bachelor of Business [Marketing]).

Chương trình học tại ĐHQT Bắc Hà	Thời gian học tại ĐHQT Bắc Hà	Chương trình cấp bằng/học tại trường Griffith	Tổng số học kỳ/tín chỉ theo chương trình cấp bằng tại ĐH Griffith	Tín chỉ Chuyển tiếp từ ĐHQT Bắc Hà	Số học kỳ cần hoàn thành tại ĐH Griffith	Thời điểm nhập học vào ĐH Griffith
Chương trình cho Sinh viên Đại học tại Trường Kinh tế và Thương mại Lưu ý: Sinh viên phải hoàn thành chương trình học theo quy định của ĐH Griffith*.	2 năm	<i>Cử nhân Kinh tế</i> , học tại Nathan hoặc Goal Coast, chuyên ngành <i>Marketing</i> hoặc <i>Quản trị Kinh doanh</i>	6/240 Điểm tín chỉ	120 Điểm tín chỉ	3	Tháng 2 và tháng 7

Ghi chú: Điểm tín chỉ (80 tín chỉ tương đương với một năm học toàn thời gian).

Để nhận bằng Cử nhân Kinh tế của Đại học Griffith, sinh viên cần hoàn thành 240CP (Credit Point=đơn vị tín chỉ, một môn học thường chiếm 10CP) tương đương với 24 môn học.

Sinh viên theo học Chương trình liên kết cần hoàn thành 120 điểm tín chỉ của 12 môn học sau đây tại Đại học Quốc tế Bắc Hà

Môn học tại BHIU	Môn học tương đương tại GU
Accounting Principles	1102AFE Accounting for Decision Making
Macro and Micro Economics + Economics for Managers	1303AFE Economics for Managers + 2303AFE Economic Analysis and Policy
Business Statistics	1304AFE Business Statistics
Employment Relations	1011IRL Employment Relations
Introduction to Management	1001MGT Management Concepts

Business Information Systems	1004MGT Business Informatics
Marketing Principles	1003MKT Introduction to Marketing
Government Business Relations	1004PPP Government Business Relations
Mathematics for Business	2306AFE Quantitative Methods for Business Finance and Economics
Business Communication	2040MGT Business Communication
Business Law	2007PPP Legal Issues for Managers

Sau khi chuyển tiếp sang Đại học Griffith sinh viên cần hoàn thành thêm 120CP (12 môn học) theo yêu cầu của Chương trình, trong đó có 8 môn học bắt buộc gồm 6 môn học sau

Course code	Course	CP
2004MKT	Consumer Psychology	10
2034MKT	Market Research	10
2029MKT	Advertising and Creative Strategies	10
3006MKT	Services Marketing	10
3042MKT	Strategic International Marketing	10
3028MKT	Strategic Marketing Simulation	10

và 2 môn học chọn trong số các môn học sau đây

Course code	Course	CP
2036MKT	Retail Marketing	10
3037MKT	eRetailing (<i>offered in Sem II from 2010</i>)	10
2002MKT	Corporate Communications and Public Relations	10
3007MKT	Social Marketing	10
3041MKT	Entrepreneurial Marketing	10
3040MKT	Internet Marketing	10
3013MKT	Entertainment and the Arts Marketing	10
3055MKT	Green Marketing	10
3016MKT	Channel Strategy in Marketing	10
3053MKT	Internship* (<i>not offered at GC in 2009</i>)	20

sinh viên có thể tự lựa chọn 4 môn học còn lại để tích lũy đủ 120CP.

3.2. Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (Bachelor of Business [Management])

Chương trình học tại ĐHQT Bắc Hà	Thời gian học tại ĐHQT Bắc Hà	Chương trình cấp bằng/học tại trường Griffith	Tổng số học kỳ/tín chỉ theo chương trình cấp bằng tại ĐH Griffith	Tín chỉ Chuyển tiếp từ ĐHQT Bắc Hà	Số học kỳ cần hoàn thành tại ĐH Griffith	Thời điểm nhập học vào ĐH Griffith
Chương trình cho Sinh viên Đại học tại Trường Kinh tế và Thương mại Lưu ý: Sinh viên	2 năm	<i>Cử nhân Kinh tế</i> , học tại Nathan hoặc Goal Coast, chuyên ngành <i>Marketing</i> hoặc <i>Quản trị Kinh</i>	6/240 Điểm tín chỉ	120 Điểm tín chỉ	3	Tháng 2 và tháng 7

phải hoàn thành chương trình học theo quy định của ĐH Griffith*.		doanh				
--	--	-------	--	--	--	--

Ghi chú: Điểm tín chỉ (80 tín chỉ tương đương với một năm học toàn thời gian).

Để nhận bằng Cử nhân Kinh tế của Đại học Griffith, sinh viên cần hoàn thành 240CP (Credit Point=đơn vị tín chỉ, một môn học thường chiếm 10CP) tương đương với 24 môn học.

Sinh viên theo học Chương trình liên kết cần hoàn thành 120 điểm tín chỉ của 12 môn học sau đây tại Đại học Quốc tế Bắc Hà

Môn học tại BHIU	Môn học tương đương tại GU
Accounting Principles	1102AFE Accounting for Decision Making
Macro and Micro Economics + Economics for Managers	1303AFE Economics for Managers + 2303AFE Economic Analysis and Policy
Business Statistics	1304AFE Business Statistics
Employment Relations	1011IRL Employment Relations
Introduction to Management	1001MGT Management Concepts
Business Information Systems	1004MGT Business Informatics
Marketing Principles	1003MKT Introduction to Marketing
Government Business Relations	1004PPP Government Business Relations
Mathematics for Business	2306AFE Quantitative Methods for Business Finance and Economics
Business Communication	2040MGT Business Communication
Business Law	2007PPP Legal Issues for Managers

Sau khi chuyển tiếp sang Đại học Griffith sinh viên cần hoàn thành thêm 120CP (12 môn học) theo yêu cầu của Chương trình, trong đó có 10 môn học bắt buộc gồm 8 môn học sau

Course code	Course	CP
2128IBA	Business Processes	10
2013IBA	Managing People in the Global Economy	10
2005EHR	Organisational Behaviour	10
3112IBA	Management Strategy and Decision Making	10
3007EHR	Organisational Structures and Design	10
3113IBA	Corporate Social Responsibility (<i>capstone course</i>)	10

và 2 môn học chọn trong số các môn học sau đây

Course code	Course	CP
2008EHR	Business Communication	10
2005IBA	Comparative Management	10
3144IBA	Quality Management	10
3004IBA	Inter-cultural Management	10

sinh viên có thể tự lựa chọn 4 môn học còn lại để tích lũy đủ 120CP.

3.3. Cử nhân Kỹ thuật chuyên ngành Kỹ thuật Điện tử và Máy tính (Bachelor of Engineering [Electronic & Computer Engineering])

Chương trình học tại ĐHQT Bắc Hà	Thời gian học tại ĐHQT Bắc Hà	Chương trình cấp bằng/học tại trường Griffith	Tổng số học kỳ/tín chỉ theo chương trình cấp bằng tại ĐH Griffith	Tín chỉ Chuyển tiếp từ ĐHQT Bắc Hà	Số học kỳ cần hoàn thành tại ĐH Griffith	Thời điểm nhập học vào ĐH Griffith
Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử và Truyền thông Lưu ý: Sinh viên phải hoàn thành chương trình học theo quy định của ĐH Griffith*.	2 năm	Kỹ sư (Kỹ thuật Điện tử & Truyền thông), học tại Nathan hoặc Gold Coast	8/320CP	160CP	4	Tháng 2/Tháng 7

Ghi chú: Điểm tín chỉ (80 tín chỉ tương đương với một năm học toàn thời gian).

Để nhận bằng Cử nhân Kinh tế của Đại học Griffith, sinh viên cần hoàn thành 240CP (Credit Point=đơn vị tín chỉ, một môn học thường chiếm 10CP) tương đương với 24 môn học.

Chương trình học tại Đại học Griffith

Chương trình giảng dạy tại Đại học Griffith để được nhận bằng của Cử nhân Kỹ thuật ngành Điện tử và Máy tính bao gồm các môn học trong bảng sau

Electronic and Computing Engineering course list

Year	Sem	Course code	Course title	CP
1	II	1004ENG	Computing and Programming with MATLAB	10
1	II	1302ENG	Introduction to Electronics	10
1	II	1303ENG	Digital Systems	10
		1003ENV	Statistics*	
			or	
1	II		Free-choice elective *	10
			or	
		5903LAL	Language and Communication for Science and Technology**	
Year	Sem	Course code	Course title	CP
2	I	1001ENG	Engineering Practice and Sustainability	10
2	I	1201BPS	Mathematics 1A	10
2	I	1301BPS	Physics 1A	10
2	I	1301ENG	Electric Circuits	10
2	II	1202BPS	Mathematics 1B	10
2	II	2304ENG	Communication Systems and Circuits	10
2	II	2303ENG	Microprocessor Techniques	10
2	II		Listed elective or Free-choice electives	10
Year	Sem	Course code	Course title	CP
3	I	2203BPS	Mathematics 2A	10
3	I	2301ENG	Semiconductor Devices and Circuits	10
3	I	2309ENG	C and Unix Programming	10
3	I	2305ENG	Signals and Systems	10
3	II	2006ENG	Numerical and Data Analysis	10
3	II	2307ENG	Electromagnetic Fields and Propagating Systems	10
3	II	3305ENG	Data and Computer Communications	10
3	II		Listed elective or Free-choice electives	10
Year	Sem	Course code	Course title	CP

4	I	3301ENG	Practical Electronics	10
4	I	3302ENG	Computer Systems	10
4	I	3303ENG	Digital Signal Processing	10
4	I	3304ENG	Control Systems	10
4	II	3004ENG	Project Management Principles	10
4	II		Listed electives or Free-choice electives	30
Year	Sem	Course code	Course title	CP
5	I	4001ENG	Industrial Affiliates Program	40
5	I	4002ENG	Industry Experience	0

Với các môn học tự chọn ([Listed electives](#)) sinh viên cần hoàn thành 40CP tương đương với 4 môn học bắt buộc chọn trong danh sách dưới đây và 2 môn học tự chọn ([Free-choice electives](#))

Course code	Course	CP
3307ENG	Linear Electromagnetics	10
3308ENG	Image Processing and Machine Vision	10
4303ENG	Advanced Communications Systems	10
4305ENG	Advanced Computer Systems	10
4306ENG	Design of Real-Time Systems	10
4307ENG	Advanced Digital Signal Processing	10
4308ENG	Digital Control Systems Engineering	10

Chương trình học tại Đại học Quốc tế Bắc Hà

Sinh viên theo học Chương trình liên kết của Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà sẽ học các môn học sau đây trong năm học thứ nhất và thứ hai thay cho các môn học tương đương của Đại học Griffith

Year	Sem	Catalog Code	Course	CP
1	I	ECE001	Calculus	10
1	I	ECE002	Introduction to Programming (C)	10
1	I	ECE003	Physics and Experiments	10
1	I	GEN001	Professional Ethic	10
1	I	ENG001	General English	10
1	II	ECE004	Advanced Calculus	10
1	II	ECE005	Linear Algebra	10
1	II	ECE006	Circuit Theory	10
1	II	ECE007	Digital Systems	10
1	II	ENG002	English for Engineers 1	10
Year	Sem	Catalog Code	Course	CP
2	I	ECE008	Numerical Analysis	10
2	I	ECE009	Electro-Magnetism	10
2	I	ECE010	Electronic Devices	10
2	I	ECE011	Signals and Systems	10
2	I	ENG003	English for Engineers 2	10
2	II	ECE012	Design 1	10
2	II	ECE013	Analog Electronics	10
2	II	ECE014	Data Structure and Advanced Programming	10
2	II	ECE015	Probability and Statistics	10

Chú ý: Chương trình chi tiết có thể sửa đổi mà không thông báo trước.

Các môn học tương đương được thỏa thuận chuyển đổi tín chỉ bao gồm

Môn học tại BHIU		Môn học tương đương tại GU	
ECE001	Calculus	1201SCE	Maths 1A
ECE004	Advanced Calculus		
ECE002	Introduction to Programming (C)	1304ENG	Introduction to Computers & Programming
ECE003	Physics and Experiments	1607SCE	Engineering Physics
GEN001	Professional Ethics	1011ENG	Engineering Prac. & Sustainability
ENG002	English for Engineers 1		
ENG001	General English		
ECE005	Linear Algebra	1605SCE	Engineering Maths & Statistics
ECE015	Probability & Statistics		
ECE006	Circuit Theory	1301ENG	Electric Circuits
ECE007	Digital Systems	1303ENG	Digital Systems

3.4. Cử nhân Công nghệ Thông tin (Bachelor of Information Technology)

Chương trình học tại ĐHQT Bắc Hà	Thời gian học tại ĐHQT Bắc Hà	Chương trình cấp bằng/học tại trường Griffith	Tổng số học kỳ/tín chỉ theo chương trình cấp bằng tại ĐH Griffith	Tín chỉ Chuyển tiếp từ ĐHQT Bắc Hà	Số học kỳ cần hoàn thành tại ĐH Griffith	Thời điểm nhập học vào ĐH Griffith
Kỹ sư Công nghệ Thông tin Lưu ý: Sinh viên phải hoàn thành chương trình học theo quy định của ĐH Griffith*.	3 năm	Kỹ sư Công nghệ Thông tin, học tại Nathan hoặc Gold Coast	6/240 tín chỉ	120 Tín chỉ	3	Tháng 2/Tháng 7

Ghi chú:

- **Điểm tín chỉ** (80 tín chỉ tương đương với một năm học toàn thời gian).

Để nhận bằng Cử nhân Kinh tế của Đại học Griffith, sinh viên cần hoàn thành 240CP (Credit Point=đơn vị tín chỉ, một môn học thường chiếm 10CP) tương đương với 24 môn học.

- Chương trình của Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà sẽ sắp xếp lại để cho phép sinh viên chỉ cần học tập 2 năm tại Trường và 1 năm rưỡi tại Đại học Griffith

Chương trình học tại Đại học Griffith

Chương trình giảng dạy tại Đại học Griffith để được nhận bằng của Cử nhân Công nghệ Thông tin bao gồm các môn học trong bảng sau

Year	Sem	Course code	Course title	CP
1	II	5903LAL	Language and Communication for Science and Technology*	10
1	I, II	1001ICT	Programming 1	10

1	II	1002ICT or 1621ICT	Discrete Structures 1* or Web Design and Development*	10
1	II	1420ICT	Systems Analysis and Design	10
Year	Sem	Course code	Course title	CP
2	I	1004ICT	Foundations of Computing and Communication	10
2	I	1007ICT	Intro to Computer Systems and Networks	10
2	I	1410ICT	Intro to Information Systems	10
2	I	2002ICT	Database Design	10
2	II	1002ICT or 1621ICT	Discrete Structures 1* or Web Design and Development*	10
2	II	1005ICT	Programming 2	10
2	II	2001ICT	Project Management (<i>Logan offering is via on-line, off-campus mode</i>)	10
Year	Sem	Course code	Course title	CP
3	II	3410ICT	Professional Issues in I.T.	10
		3001ICT_Y1 and 3001ICT_Y2	Third Year Project <i>and</i> Third Year Project	10 10
3	II	or 3002ICT	or Third Year Project	or 20
	I,II	or 3020ICT	or Industry Affiliates Program	or 20

Chương trình học tại Đại học Quốc tế Bắc Hà

Sinh viên theo học Chương trình liên kết của Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà sẽ học các môn học sau đây trong năm học thứ nhất và thứ hai thay cho các môn học tương đương của Đại học Griffith

Year	Sem	Catalog Code	Course	CP
1	I	IFT001	Mathematics for computer science I	10
1	I	IFT002	Introduction to computer science	10
1	I	IFT003	Introduction to Programming	10
1	I	GEN001	Professional Ethic	10
1	I	ENG001	General English	10
1	II	IFT004	Mathematics for computer science II	10
1	II	ECE005	Linear Algebra	10
1	II	ECE006	Digital Systems	10
1	II	ENG001	English for Engineers	10
Year	Sem	Catalog Code	Course	CP
2	I	IFT007	Introduction to operating systems	10
2	I	IFT008	Signals and Systems	10
2	I	IFT009	Computer Architecture	10
2	I	IFT010	Database Systems	10

2	I	ENG002	Data structure and Advanced Programming	10
2	II	ECE015	Probability and Statistics	10
2	II	IFT011	Analysis	10
2	II	IFT012	Introduction to compiler construction	10
2	II	ENG003	Academic English	10

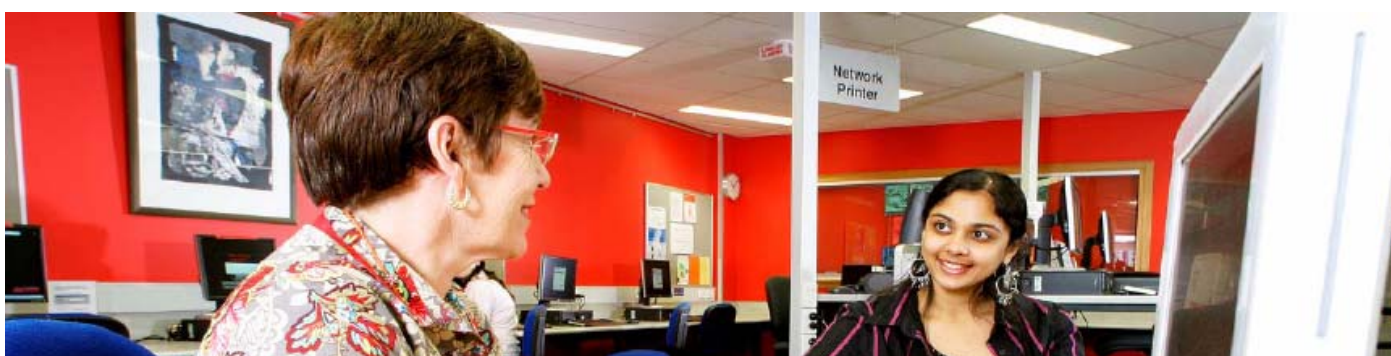
Các môn học được xét công nhận tín chỉ bao gồm

Môn học tại BHIU	
1002ICT	Discrete Structures 1
1004ICT	Foundations of Computing and Communication
1001ICT	Programming 1
2400ICT	Discrete Structures 2
1007ICT	Introduction to Computer Systems and Networks
1005ICT	Programming 2
1621ICT	Web Design and Development
1410ICT	Introduction to Information Systems
1420ICT	Systems Analysis and Design
2002ICT	Database Design
2 Electives (20CP)	

4. Thông tin tuyển sinh

Điều kiện dự tuyển vào Chương trình liên kết:

- Chương trình liên kết nhận hai đối tượng sinh viên sau đây
 - **Đối tượng 1:** Sinh viên đạt điểm sàn đại học trở lên trong kỳ thi tuyển sinh đại học 2010;
 - **Đối tượng 2:** Sinh viên không dự thi đại học năm 2010 nhưng có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đạt từ loại khá trở lên. Đối với đối tượng này, do không có điểm đầu vào đại học nên sinh viên và gia đình cần làm cam kết tự chịu trách nhiệm trong trường hợp đã học xong giai đoạn ở Việt Nam của Chương trình liên kết nhưng không có đủ điều kiện chuyển tiếp sang Đại học Griffith, hoặc hồ sơ không được Đại học Griffith chấp nhận
- Trình độ tiếng Anh đạt IELTS 4.5. Trường hợp không đủ điều kiện tiếng Anh, sinh viên cần học thêm tiếng Anh cấp tốc tại Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà trước khi tham gia vào học Chương trình liên kết. Tùy theo trình độ thực tế của sinh viên mà thời gian học khác nhau. Sinh viên cần phải tham gia một kỳ kiểm tra tiếng Anh phân loại đầu vào. Trung bình để tăng 0.5 điểm IELTS sinh viên cần học toàn thời gian tiếng Anh trong 10 tuần.



Điều kiện chuyển tiếp sang học tại Đại học Griffith

Để được tiếp nhận vào học chương trình của ĐH Griffith, sinh viên cần phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tiếng Anh đạt điểm IELTS quốc tế 6.0 (không có kỹ năng nào dưới 5.5), và
- Hoàn thành tất cả các phần học trong chương trình của ĐHQT Bắc Hà.

Sinh viên đã hoàn thành chương trình của ĐHQT Bắc Hà phải làm đơn xin học gửi cho ĐH Griffith thông qua ĐHQT Bắc Hà để có thể được tiếp nhận vào học chương trình của ĐH Griffith. Việc tiếp nhận sinh viên sẽ do ĐH Griffith quyết định.

Những sinh viên chưa đạt yêu cầu về năng lực tiếng Anh (điểm IELTS 6.0, không có kỹ năng nào dưới 5.5, hoặc ISLPR 3, không có điểm nào dưới 3, hoặc TOEFL 550) ban đầu có thể tham dự một khóa học tiếng Anh nâng cao tại ĐH Griffith. Khóa học này kéo dài 20 tuần đối với sinh viên đã có IELTS 5.0 và 10 tuần đối với sinh viên đã có IELTS 5.5. Chỉ những sinh viên đạt điểm chuẩn theo yêu cầu là IELTS 6.0 (không có kỹ năng nào dưới 5.5) mới được theo học chương trình của Đại học Griffith. Học phí của khóa học tiếng Anh này sẽ do sinh viên chịu trách nhiệm chi trả.

Trường hợp sinh viên không đủ điều kiện chuyển tiếp

Trong trường hợp không có đủ điều kiện chuyển tiếp sang học tại Đại học Griffith (do không đủ điều kiện yêu cầu hoặc lý do cá nhân), tùy theo đối tượng sinh viên sẽ có cách xử lý khác nhau

- **Đối tượng 1:** Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà sẽ tạo điều kiện cho sinh viên có thể quay lại học chương trình đào tạo trong nước để nhận bằng tốt nghiệp của Đại học Quốc tế Bắc Hà do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp có giá trị giống như các sinh viên khác đang học chương trình đại học trong nước. Tuy nhiên, tổng thời gian học có thể lâu hơn 4 năm do sự khác biệt giữa hai chương trình liên kết và trong nước.
- **Đối tượng 2:** như đã đề cập trong mục Điều kiện dự tuyển đối với đối tượng 2, nếu không đủ điều kiện để chuyển tiếp, sinh viên không thể quay lại chương trình trong nước để nhận bằng của Trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp do không có điểm đầu vào, sinh viên cần tự tìm cho mình con đường tiếp theo.

5. Học phí

Học phí cho chương trình học tại Việt Nam là 50.000.000đ/1 năm và học phí học tại Australia thay đổi tùy theo chương trình học. Cụ thể học phí áp dụng cho năm 2010 như sau:

- Cử nhân các ngành Kinh tế: 15.680AUD/năm
- Cử nhân Kỹ thuật Điện tử và Máy tính: 20.240AUD/năm
- Cử nhân Công nghệ Thông tin: 16.960AUD/năm

Chi phí ăn ở

Chi phí ăn ở cũng thuộc trách nhiệm chi trả của sinh viên. chi phí sinh hoạt tại Úc ước tính từ 8.000-10.000 AUD/1 năm. Đại học Griffith sẽ giúp sinh viên tìm nơi ở (ký túc xá của Trường hoặc nhà thuê gần Trường) khi sinh viên đến nhập học.



Đi lại

Sinh viên tự chịu trách nhiệm chi trả các chi phí đi lại quốc tế của mình. Một cán bộ đại diện của Đại học Griffith sẽ đón sinh viên tại sân bay quốc tế Brisbane và đưa sinh viên đến tận nơi ở của mình.

Bảo hiểm y tế

Đại học Griffith sẽ xây dựng giúp cho sinh viên kế hoạch bảo hiểm y tế (bao gồm cả thời gian các kỳ nghỉ) không bao gồm chi phí khám chữa nha khoa và chi phí cho các loại bệnh đã khởi phát trước ngày bảo hiểm y tế có hiệu lực. Sinh viên sẽ chịu trách nhiệm chi trả phí bảo hiểm y tế.

6. Chính sách

Tất cả các chính sách hiện có của Đại học Griffith sẽ được áp dụng cho sinh viên của Đại học Quốc tế Bắc Hà tham gia Chương trình liên kết tại Đại học Griffith.

7. Liên hệ

Trung tâm Tư vấn- Đại học Quốc tế Bắc Hà

Khu Đô thị Mỹ Đình I- Từ Liêm-Hà Nội

(Phòng 410-khu giảng đường-tòa nhà Việt-Úc)

ĐT: **04.62690558**

Fax: 04.62690554

Email: **bhiu-tc@bhiu.edu.vn**

Website: www.bhiu.edu.vn